TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CẦN GIỜ** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** *Cần Giờ, ngày 25 tháng 9 năm 2020*

Số: 146/2020/QĐST-HNGĐ

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số: 9x/2xxx/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 5 năm 2xxx, giữa:

- **Nguyễn đơn:** Võ Thị Hồng T1, sinh năm 1998

Địa chỉ: Ấp R, xã M, TX. C, tỉnh T.

- **Bị đơn:** Nguyễn Thành T2, sinh năm 1992

Địa chỉ: ấp L, xã N, H. G, Tp. H.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Căn cứ vào Điều 55, Điều 57, Điều 58 Luật hôn nhân gia đình 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 17 tháng 9 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 17 tháng 9 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Võ Thị Hồng T1 và ông Nguyễn Thành T2. Theo giấy chứng nhận kết hôn số 4x, do Ủy ban nhân dân xã Mỹ, TX. C, tỉnh T cấp ngày 12/6/2018.

2. Công nhận sự thỏa thuận giữa các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Có 01 con chung là cháu Nguyễn Quốc T3, sinh ngày 04/12/2018. Sau khi ly hôn, bà T1 là người trực tiếp nuôi dưỡng con cho đến khi con trưởng thành đủ 18 tuổi; ông T2 có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 2.000.000 (Hai triệu) đồng cho đến khi con đủ 18 tuổi, thời gian cấp dưỡng tính từ ngày 01 tháng 10 năm 2020, thời điểm thực hiện việc cấp dưỡng là vào ngày 15 hàng tháng.

+ Kể từ ngày bà T1 có đơn yêu cầu thi hành án mà ông T2 không thực hiện việc cấp dưỡng thì ông T2 còn phải chịu thêm cho bà Th số tiền lãi theo lãi suất cơ bản do Ngân hàng nhà nước quy định tại thời điểm thanh toán tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành.

+ Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục

con chung.
+ Vì quyền lợi của con, khi cần thiết một hoặc hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật.
- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về án phí: Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng (bao gồm án phí ly hôn là 150.000 đồng, án phí cấp dưỡng nuôi con là 150.000 đồng), bà T1 tự nguyện nộp toàn bộ, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà bà T1 đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số: AG/2011/0xxxx ngày 19/5/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện G, Thành phố H. Bà T1 đã nộp xong.
+ Ông Nguyễn Thành T2 không phải nộp án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.
Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.
3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
-Đương sự;
VKSND H.G
-UBND xã M, TX.C;
-Chi cục THADS H.G
-Lưu hồ sơ vụ án

THẨM PHÁN

Dương Hồng Khanh